

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 10/2023/DSST

Ngày: 19/7/2023

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh M

2. Ông Lưu Huy H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh D – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, L H, Ba Đ, H N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc

Đại diện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã B L - Tây Bình Phước: Ông Đinh Hồng L – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Hồng L là ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1975 – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Bình Long.

Địa chỉ: Số 73 đường N H, phường H C, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố P X, phường P T, thị xã B L, tỉnh Bình Phước

Nơi ở: Khu phố P T, phường P Đ, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thanh T, sinh năm

1975

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố PX, phường P T, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở: Khu phố P T, phường PĐ, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long của ông Nguyễn Trường T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2021, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước và bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 5603LAV202103753 cho bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T vay số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả lãi 06 tháng/lần. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: Khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; diện tích 494m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 957356, cấp ngày 15/01/2008, cho hộ ông Phạm Thái Bình đã được điều chỉnh trang 4 vào ngày 15/02/2008 theo hợp đồng tặng cho số 424 ngày 22/01/2008 cho ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Ngọc H.

Đến ngày 29/10/2022, hợp đồng tín dụng trên đã đến hạn, nhưng bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T vẫn chưa thực hiện việc thanh toán nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ liên đới:

1. Trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), **số tiền lãi trong hạn từ ngày 30/5/2022 đến ngày 31/10/2022 là 20.317.808đ (Hai mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng) và lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 19/7/2023 là 58.383.288đ (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).** Tổng số tiền bà Hiếu, ông Thảo phải trả là 578.701.096đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

2. Trường hợp bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Long công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 202160614/HĐTC ký ngày 28/10/2021 để nguyên đơn thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên không thể thu thập được ý kiến của bà H, ông T.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn, số tiền gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), **số tiền lãi trong hạn từ ngày 30/5/2022 đến ngày 31/10/2022 là 20.317.808đ (Hai mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng) và lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 19/7/2023 là 58.383.288đ (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).** Tổng số tiền bà Hiếu, ông Thảo phải trả là 578.701.096đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Công nhận hợp tín dụng số 5603LA202103753 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã B L – Tây Bình Phước với bà Nguyễn Ngọc H (ông Phạm Thanh T uỷ quyền cho bà H) có hiệu lực pháp luật.

Công nhận hợp đồng thế chấp số 202160614/HĐTC giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Bình Long – Tây Bình Phước với bà Nguyễn Ngọc H (ông Phạm Thanh T uỷ quyền cho bà H) có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Án phí: Buộc bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T phải chịu án phí theo quy định. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã B L – Tây Bình Phước số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là chưa chính xác, bởi lẽ bà H, ông Thảo là một cá nhân vay tiền theo hình thức để nuôi bò thịt, không vì mục đích kinh doanh và không có lợi nhuận nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Ngọc H là bị đơn có nơi cư trú tại tổ 4, khu phố P X, phường P T, thị xã B L, tỉnh Bình Phước, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà H, ông T theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà H, ông T không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước số tiền gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), **số tiền lãi trong hạn từ ngày 30/5/2022 đến ngày 31/10/2022 là 20.317.808đ (Hai mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng) và lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 19/7/2023 là 58.383.288đ (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).** Tổng số tiền bà H, ông T phải trả là 578.701.096đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền 578.701.096đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), đã bao gồm cả nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/7/2023 là có căn cứ, được tính cụ thể như sau:

- Đối với tiền lãi trong hạn:

Lãi trong hạn phát sinh từ ngày 30/5/2022 đến ngày 28/7/2022 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 9,5\%)/365 \text{ ngày}) \times 60 \text{ ngày}) = 7.808.219 \text{ đồng}$

Lãi trong hạn phát sinh từ ngày 29/7/2022 đến ngày 28/10/2022 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 9,60\%)/365 \times 92)) = 12.098.630 \text{ đồng}$

Lãi trong hạn phát sinh từ ngày 29/10/2022 đến ngày 31/10/2022 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%)/365 \times 3)) = 410.959 \text{ đồng}$

Tổng cộng số tiền lãi trong hạn là: $7.808.219 + 12.098.630 + 410.959 =$
20.317.808đ (Hai mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

- Đối với tiền lãi quá hạn (phần tính 100% lãi suất cho vay):

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022 là:

$((500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%)/365 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày}) = 4.109.589 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2023 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 9.12\%)/365 \text{ ngày}) \times 31 \text{ ngày}) = 3.872.877 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/5/2023 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 11.40\%)/365 \text{ ngày}) \times 149 \text{ ngày}) = 23.268.493 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 30/5/2023 đến ngày 19/7/2023 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 11.20\%)/365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày}) = 7.761.233 \text{ đồng}.$

Tổng cộng số tiền lãi quá hạn là: $4.109.589 + 3.872.877 + 23.268.493 + 7.761.233 = 38.922.192\text{đ}$ (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

- Đối với tiền lãi quá hạn (phần tính 50% lãi suất cho vay):

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 5\%)/365 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày}) = 2.054.795 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2023 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 4.56\%)/365 \text{ ngày}) \times 31 \text{ ngày}) = 1.936.438 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/5/2023 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 5.70\%)/365 \text{ ngày}) \times 149 \text{ ngày}) = 11.634.247 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 30/5/2023 đến ngày 19/7/2023 là:
 $((500.000.000 \text{ đồng} \times 5.60\%)/365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày}) = 3.835.616 \text{ đồng}.$

Tổng cộng số tiền lãi quá hạn là: $2.054.795 + 1.936.438 + 11.634.247 + 3.835.616 = 19.461.096\text{đ}$ (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là: $500.000.000\text{đ} + 20.317.808\text{đ} + 38.922.192\text{đ} + 19.461.096\text{đ} = 578.701.096\text{đ}$ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng) là đúng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 5603LAV2021107083 ký ngày 29/10/2021, đúng quy định tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước, số tiền 578.701.096đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng). Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số 202160614/ HĐTC ngày 28/10/2021. Về hình thức, nội dung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được lập bằng văn bản. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Phạm Thái B đã được điều chỉnh trang 4 vào ngày 15/02/2008 theo hợp đồng tặng cho số 424 ngày 22/01/2008 cho ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Ngọc H. Khi xác lập hợp đồng thế chấp bà Hiếu đã

ký vào hợp đồng, được sự ủy quyền bằng văn bản của thành viên trong hộ gia đình (ông Thảo), hợp đồng đã được Công chứng; về nội dung hợp đồng thế chấp tài sản thể hiện sự tự nguyện của các bên khi tham gia ký kết, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202160614/ HĐTC ngày 28/10/2021 để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, trong trường hợp bà Hiếu, ông Thảo không trả được số tiền nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 30, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: Khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; diện tích 494m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 957356, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-07694 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2008, cho hộ ông Phạm Thái B đã được điều chỉnh trang 4 vào ngày 15/02/2008 theo hợp đồng tặng cho số 424 ngày 22/01/2008 cho ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Ngọc H để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tổng đạt và niêm yết công khai văn bản tố tụng cho bà Hiếu, ông Thảo nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không thể thu thập được ý kiến của bà H, ông T, xét xử theo chứng cứ của nguyên đơn cung cấp.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T phải nộp **27.148.044đ** (Hai bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số **0002905 ngày 06/03/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 299 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước.

2. Buộc bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước số tiền 578.701.096đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), đã bao gồm cả nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/7/2023. Trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và **số tiền lãi trong hạn từ ngày 30/5/2022 đến ngày 31/10/2022 là 20.317.808đ (Hai mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng)** và **lãi quá hạn chưa trả tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 19/7/2023 là 58.383.288đ (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).**

Bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh T phải tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 5603LAV202103753 ký ngày 29/10/2021. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì mức lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202160614/HĐTC ngày 28/10/2021 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước với bà Nguyễn Ngọc H. Trong trường hợp bà H, ông T không trả được số tiền nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã Bình Long, Tây Bình Phước thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: Khu phố Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; diện tích 494m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 957356, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-07694 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2008, cho hộ ông Phạm Thái B đã được điều chỉnh trang 4 vào ngày 15/02/2008 theo hợp đồng tặng cho số 424 ngày 22/01/2008 cho ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Ngọc H

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Nguyễn Ngọc H, ông Phạm Thanh Tphải chịu **27.148.044đ** (Hai bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B L, Tây Bình Phước 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số **0002905 ngày 06/03/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thah Minh Lưu Huy Hà

Nguyễn Thành Đức

